

XÂY DỰNG VÀ THỰC THI CHÍNH SÁCH THUẾ CARBON TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

TS. Nguyễn Hương Giang*

Thuế carbon là một công cụ được sử dụng ở nhiều quốc gia trên thế giới nhằm khuyến khích doanh nghiệp và người dân giảm lượng khí thải nhà kính, đặc biệt trong bối cảnh cam kết đạt mức phát thải ròng bằng không vào năm 2050 được nhiều quốc gia công bố. Trong quá trình thực thi thuế carbon, một số quốc gia đã có những kết quả đáng ghi nhận nhưng cũng gặp không ít cản trở, thậm chí mắc sai lầm. Vì vậy, Việt Nam cần tìm hiểu và học hỏi kinh nghiệm về xây dựng và thực thi chính sách thuế carbon của các quốc gia như Pháp, Nhật Bản, Singapore, Mexico..., để áp dụng thành công thuế carbon vào bối cảnh của mình. Những bài học kinh nghiệm này giúp Việt Nam không chỉ sớm đạt mục tiêu về giảm phát thải khí nhà kính, đồng thời góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

• Từ khóa: thuế carbon, khí nhà kính, giảm phát thải.

A carbon tax is a tool used in many countries around the world to encourage businesses and citizens to reduce greenhouse gas emissions, especially as many countries commit to achieving net zero emissions by 2050. In the process of implementing carbon taxes, some countries have had not only successes but also difficulties and mistakes. Therefore, Vietnam needs to research and learn from experience in developing and implementing carbon tax policies from some countries such as France, Japan, Singapore, Mexico... to apply it successfully to its context. These experience will help Vietnam not only soon achieve its goal of reducing greenhouse gas emissions, but also contribute to increasing revenue for the state budget.

• Key words: carbon tax, greenhouse gases, emission reduction.

Ngày nhận bài: 11/12/2023

Ngày gửi phản biện: 15/12/2023

Ngày nhận kết quả phản biện: 15/01/2024

Ngày chấp nhận đăng: 16/01/2024

1. Đặt vấn đề

Biến đổi khí hậu là một thách thức đòi hỏi những chương trình hành động ở từng quốc gia và quy mô toàn cầu. Giảm lượng khí thải carbon, thúc đẩy nền kinh tế carbon thấp đã và đang trở thành mục tiêu của nhiều quốc gia và là lựa chọn tất yếu trong sự phát triển

bền vững (Zhijie Jia và cộng sự, 2020). Những năm gần đây, thế giới đã chứng kiến sự quan tâm mới và ngày càng tăng đối với các công cụ chính sách nhằm phát thải khí nhà kính, trong đó có việc áp dụng thuế carbon. Thuế carbon là một trong các công cụ kinh tế mà các quốc gia có thể sử dụng, phù hợp với các cam kết mà nhiều quốc gia đã ký kết như Hiệp định Marrakech (2001), Nghị định thư Kyoto (2005), Thỏa thuận Paris (2015)... Tuy nhiên, việc ban hành và áp dụng thuế carbon vào thực tế đòi hỏi phải xem xét một số vấn đề từ thuế suất, tính đơn giản trong quản lý, nhận thức và sự phối hợp giữa các bên liên quan, cơ chế chia sẻ lợi ích... Vì vậy, để trả lời câu hỏi rằng liệu có cần thiết ban hành thuế carbon ở Việt Nam hay không, đồng thời đảm bảo rằng việc ban hành thuế carbon sẽ không ảnh hưởng tiêu cực đến việc đạt được các mục tiêu chiến lược khác của quốc gia, Việt Nam cần tham khảo và phân tích các bài học quốc tế phù hợp với bối cảnh Việt Nam để xây dựng các phương án phù hợp.

2. Khái quát về thuế carbon

2.1. Khái niệm thuế carbon

Thuế carbon là một loại thuế do Chính phủ áp đặt lên đối tượng phát thải khí nhà kính do đốt nhiên liệu hoá thạch (than bùn, than đá), nhiên liệu động cơ (xăng, dầu, methanol, naphtha, butan), khí hóa lỏng.

Cơ sở khoa học của chính sách định giá carbon được dựa trên cơ sở lý thuyết kinh tế về xử lý vấn đề ngoại ứng do ô nhiễm môi trường do Arthur C. Pigou đưa ra. Theo đó, để giải quyết ô nhiễm môi trường một cách tối ưu, về kinh tế, cần đánh thuế ô nhiễm đối với vấn đề ngoại ứng do ô nhiễm để nội ứng chi phí ô nhiễm vào trong giá cả của sản phẩm, qua đó phản ánh chi phí cận

* Trường Đại học Thương Mại; email: giang.nth1@tmu.edu.vn

biên của sản xuất ra sản phẩm với lý do cho rằng người gây ô nhiễm phải trả tiền cho các ngoại ứng ô nhiễm môi trường gây ra. Nội dung nguyên tắc đánh thuế là: “Mức thuế ô nhiễm tính cho mỗi đơn vị sản phẩm gây ô nhiễm có giá trị bằng chi phí ngoại ứng do đơn vị sản phẩm gây ô nhiễm gây ra tại mức sản lượng tối ưu xã hội”. Như vậy, đối với thuế carbon, cơ sở cho việc áp dụng thuế carbon là đưa ra chi phí bổ sung cho mỗi tấn CO₂ phát thải vào khí quyển.

2.2. Vai trò của thuế carbon

Thứ nhất, thúc đẩy quá trình chuyển đổi carbon thấp trong nền kinh tế.

Thuế carbon đặt ra một mức giá rõ ràng cho một đơn vị phát thải carbon. Hàng hóa và dịch vụ sau đó sẽ bị đánh thuế dựa trên lượng carbon có trong quá trình sản xuất kinh doanh chúng. Do đó, việc đánh thuế carbon làm cho các quy trình và sản phẩm sử dụng nhiều carbon trở nên đắt hơn so với các sản phẩm thay thế có hàm lượng carbon thấp. Hơn nữa, người mua cũng chuyển từ các sản phẩm sử dụng nhiều carbon sang các sản phẩm thay thế carbon thấp. Điều này sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp nghiên cứu ứng dụng công nghệ sạch vào sản xuất, nghiên cứu sử dụng nguyên liệu thay thế nguyên liệu hóa thạch để sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường, thay thế các sản phẩm gây ô nhiễm môi trường.

Thứ hai, tạo ra nguồn thu ngân sách nhà nước để thực hiện các mục tiêu về môi trường.

Dưới góc độ kinh tế, nhiều quốc gia thường ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu,... đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực môi trường, năng lượng tái tạo để thu hút nguồn tiền đầu tư tư nhân. Tuy nhiên, không phải dự án đầu tư nào về môi trường cũng thu hút được nguồn vốn tư nhân, vì năng lượng tái tạo, năng lượng xanh là lĩnh vực đòi hỏi sự đầu tư vốn lớn, nhân lực trình độ cao và công nghệ, máy móc hiện đại. Khi đó, thuế carbon thu được từ chủ thể có hành vi phát thải khí nhà kính có thể được sử dụng nhiều hơn để tăng các tác động bên ngoài tích cực. Khoản tiền này sẽ giúp Chính phủ chủ động chi ngân sách cho các hoạt động quản lý, tái tạo và bảo vệ môi trường, đầu tư vào đổi mới xanh với những dự án nghiên cứu và phát triển quá trình chuyển đổi năng lượng từ hóa thạch sang tái tạo. Điều này giúp tăng khả năng chấp nhận hệ thống thuế carbon và giảm tác động của thuế carbon đối với phúc lợi xã hội.

Thứ ba, góp phần cải thiện sức khỏe con người.

Nhiều chất gây ô nhiễm được thải ra đồng thời với CO₂ trong quá trình sản xuất, như các chất dạng hạt mịn (PM2.5) và oxit nitơ (NOX). Ngoài ra, tồn tại một số chất ô nhiễm cục bộ như thủy ngân, chì. Thuế

carbon làm giảm quá trình phát thải khí CO₂ và các chất gây ô nhiễm, giúp không khí và nguồn nước sạch hơn. Theo thời gian, tỷ lệ tử vong sớm và tỷ lệ mắc bệnh tim, ung thư, hen suyễn, dị tật bẩm sinh và đột quỵ đều giảm. Như vậy, tình hình sức khỏe của người dân được cải thiện và chi phí của hệ thống chăm sóc sức khỏe ở mỗi quốc gia giảm so với kịch bản không tồn tại thuế carbon.

3. Tình hình xây dựng và thực thi chính sách thuế carbon ở các quốc gia

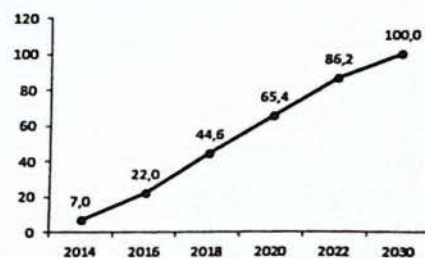
3.1. Pháp

Pháp là một trong những quốc gia đầu tiên ở châu Âu áp dụng thuế carbon. Thuế carbon được Chính phủ Pháp đề xuất từ năm 2000, được thông qua vào năm 2013 và chính thức có hiệu lực từ tháng 4/ 2014. Mục tiêu của thuế là đóng góp tài chính cho quá trình chuyển đổi năng lượng, tăng hiệu quả năng lượng và hỗ trợ đầu tư vào các ngành năng lượng tái tạo.

Đối tượng chịu thuế: là các loại nhiên liệu hóa thạch như khí gas, dầu sừng, sản phẩm than đá và nhiên liệu vận tải. Đối tượng nộp thuế: Chủ thể có nghĩa vụ nộp thuế carbon ở Pháp là doanh nghiệp và hộ gia đình có tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch chịu thuế.

Về phương pháp tính thuế, thuế carbon ở Pháp không phải là một loại thuế độc lập mà được bổ sung (cộng thêm) vào thuế tiêu thụ năng lượng, là thuế nội địa thu vào việc tiêu thụ các sản phẩm năng lượng và có lộ trình tăng dần theo từng năm.

Biểu đồ 1: Lộ trình tăng thuế carbon của Chính phủ Pháp (EUR/tấn CO₂)



Nguồn: Bộ Sinh thái và chuyển tiếp thống nhất (2018)

Về hướng sử dụng tiền thu thuế carbon, chính phủ Pháp ưu tiên khoản thu từ thuế được hướng tới trợ cấp xanh. Năm 2014, khi bắt đầu triển khai thu thuế carbon, 100% nguồn thu từ thuế carbon của Pháp được quy định để chi tiêu cho “kế hoạch chuyển đổi năng lượng xanh của quốc gia.” Tỷ lệ của chi tiêu xanh giảm dần theo thời gian, từ năm 2016 đến nay, tỷ lệ là 38% của số thu. Số tiền còn lại dùng để hỗ trợ các chi tiêu khác của Chính phủ.

Trong quá trình thực thi thuế carbon, mặc dù nhiều nhà kinh tế ủng hộ việc đánh thuế carbon nhưng chính

sách thuế này đã bị công chúng phản đối do không có niềm tin về hiệu quả của chính sách này, ngoài ra mọi người chưa thấy rõ lợi ích họ được hưởng từ việc đánh thuế carbon. Trên thực tế, thuế carbon đã ảnh hưởng tiêu cực đến các hộ gia đình nghèo vì phải chi tiêu phần lớn thu nhập của họ vào các hàng hóa gây ô nhiễm.

3.2. Nhật Bản

Tháng 10/2012, Nhật Bản trở thành quốc gia đầu tiên ở châu Á thực hiện thuế carbon. Chính phủ Nhật Bản đã xác định việc giảm lượng khí thải carbon là ưu tiên chính trị. Quá trình chuyển đổi của Nhật Bản hướng tới mức phát thải carbon bằng 0.

Đối tượng chịu thuế carbon là dầu thô, xăng, khí ga tự nhiên và than đá tại điểm bắt đầu đưa các sản phẩm nhiên liệu này vào thị trường nhập khẩu hoặc khai thác. Một số ngành công nghiệp và nhiên liệu được miễn thuế, bao gồm việc sử dụng than đá để phát điện trên đảo; việc sử dụng dầu để bay hơi để sản xuất các sản phẩm hóa dầu; nhựa đường trong nước; dầu sử dụng cho nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; nhiên liệu cho các chuyến bay nội địa, dầu sử dụng cho đường sắt, sử dụng cho đường thủy vận chuyển khách và hàng hóa trong nước. Chủ thể có nghĩa vụ nộp thuế carbon là các doanh nghiệp nhập khẩu, khai thác các loại nhiên liệu hóa thạch chịu thuế.

Về cách tính thuế, thuế carbon ở Nhật Bản không tồn tại độc lập. Trong danh mục thuế năng lượng, thuế carbon nằm trong Thuế giảm thiểu biến đổi khí hậu như một phần được bổ sung vào thuế than đá và dầu mỏ đã có (Nguyễn Lưu Lan Hương, 2020). Thuế suất khác nhau được áp dụng đối với mỗi loại nhiên liệu hóa thạch, tùy thuộc vào hàm lượng CO₂. Về cơ bản, từ năm 2016 đến nay, mỗi đơn vị phát thải chịu thêm khoản thuế trung bình là 289 yên/tấn CO₂ (tương đương 2,54USD/tấn CO₂). Thuế suất carbon của Nhật Bản cũng thuộc hàng thấp nhất trong số các nền kinh tế phát triển trong khi IMF khuyến khích các nước G20 áp dụng thuế carbon ở mức 35USD/tấn CO₂ đến 70USD/tấn CO₂. Vì mức thuế suất khá thấp nên sự tác động của thuế carbon đến các hộ gia đình là tương đối nhỏ, nhưng thuế carbon lại vấp phải sự phản đối của các doanh nghiệp sử dụng năng lượng hoá thạch truyền thống vì họ cho rằng việc tăng giá năng lượng làm cản trở quá trình đổi mới doanh nghiệp và ảnh hưởng tới tính cạnh tranh (Nguyễn Lưu Lan Hương, 2020). Thuế suất carbon đã được ấn định tăng dần từ khi áp dụng đến khi đạt ngưỡng thuế suất cần thiết trong 3,5 năm. Theo lý giải của chính phủ Nhật Bản, khoảng thời gian 3,5 năm là phù hợp để người dân và các doanh nghiệp điều chỉnh thói quen chi tiêu và kế hoạch đầu tư kinh doanh.

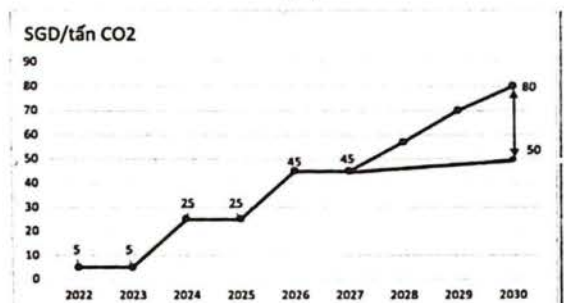
Về hướng sử dụng tiền thu thuế carbon, 100% nguồn thu từ thuế carbon được Nhật Bản sử dụng để đầu tư phát triển công nghệ carbon thấp, cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng và phát triển năng lượng tái tạo. Khoản thu được phân tách riêng để chi tiêu cho việc xúc tiến “công nghệ carbon thấp” bao gồm pin ion lithium, sử dụng năng lượng hiệu quả tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ, và việc tăng cường hiệu quả năng lượng và năng lượng tái tạo của Chính quyền địa phương thông qua tài trợ “Quỹ mua bán xanh mới”.

3.3. Singapore

Trong khối ASEAN, Singapore là quốc gia đầu tiên áp dụng thuế carbon với mục tiêu chuyển đổi thành một nền kinh tế carbon thấp. Luật định giá carbon được Singapore thông qua vào ngày 20/3/2018 và áp dụng từ năm 2019.

Đối tượng chịu thuế carbon là 06 loại khí nhà kính: CO₂, CH₄, N₂O, HFCs, PFCs, SF. Còn chủ thể nộp thuế là các chủ thể có hành vi phát thải khí nhà kính, nhưng không phải tất cả các chủ thể phát thải khí nhà kính đều phải nộp thuế carbon. Thuế hiện áp dụng cho các doanh nghiệp thải ra từ 25.000 tấn khí nhà kính trở lên mỗi năm. Tuy nhiên, khi vượt quá giới hạn, sẽ không có sự miễn trừ nào đối với bất kỳ công ty nào, họ sẽ phải nộp các khoản thuế này bất kể họ phục vụ trong lĩnh vực kinh tế nào.

Biểu đồ 2: Lộ trình tăng thuế carbon dự kiến của Singapore



Nguồn: KPMG

Với quan điểm sử dụng mức thuế suất tương đối thấp lúc bắt đầu để cân bằng yêu cầu về môi trường và các quan ngại của doanh nghiệp, thuế suất carbon được quy định bằng 5 SGD/tấn CO₂ (tương ứng 3,8USD/tấn CO₂) trong giai đoạn từ năm 2019 đến 2023. Chính phủ sẽ rà soát điều chỉnh thuế suất này căn cứ vào tình hình quốc tế về biến đổi khí hậu, tiến độ thực hiện các nỗ lực giảm phát thải của Singapore và tính cạnh tranh kinh tế của quốc gia này. Theo đó, thuế này sẽ sớm tăng theo ba giai đoạn, cụ thể là tăng lên 25 SGD vào năm 2024 và lên mức 45 SGD vào năm 2026, tiếp đó

sẽ tăng lên từ 50 SGD đến 80 SGD với mỗi tấn CO₂ vào năm 2030. Lộ trình tăng thuế suất được đánh giá là đóng góp đáng kể vào giải quyết tình trạng biến đổi khí hậu bằng cách giảm nhanh lượng phát thải mà không gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế cho sinh kế và doanh nghiệp.

Về hướng sử dụng tiền thu thuế carbon, Chính phủ Singapore không đặt nặng mục tiêu tăng thêm nguồn thu ngân sách từ việc tăng thuế suất carbon. Số tiền này được sử dụng để hỗ trợ các nỗ lực khử carbon, chuyển đổi sang nền kinh tế xanh và lập quỹ riêng hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ và các doanh nghiệp sản xuất điện. Để có thể giảm nhẹ tác động của thuế carbon, các hộ gia đình sẽ nhận được tiền trả lại bổ sung thông qua cơ chế Tiết kiệm Tiềm ích - Phiếu Thuế dịch vụ và hàng hóa. Theo đó, các hộ gia đình đáp ứng tiêu chí hợp lệ (ví dụ hộ gia đình thu nhập thấp) sẽ nhận được thêm 20 SGD mỗi năm từ năm 2019 đến 2021.

Thuế carbon được áp dụng khá thành công ở Singapore vì trước khi thông báo chính thức về việc thực hiện thuế, Chính phủ thực hiện hai kỳ tham vấn công khai với công chúng, thành viên quốc hội cũng như giải đáp những thắc mắc của các viện nghiên cứu học thuật về mức độ tham vọng, yêu cầu tăng thuế suất theo thời gian. Người ta lập luận rằng thuế suất thấp không đủ để khuyến khích thực hiện hiệu quả năng lượng, nên khó đạt được mục tiêu giảm carbon trong các ngành công nghiệp của Singapore. Chính phủ giải thích rằng do quy mô và cấu trúc kinh tế của quốc gia nhỏ này cũng như thiết kế thuế carbon không giống các hệ thống thuế khác, không loại trừ bất kỳ ngành nào - Singapore là trường hợp duy nhất. Do vậy, Bộ Tài chính Singapore khẳng định thuế suất không nên được so sánh với các thuế suất cao hơn của các quốc gia khác (Bộ Tài chính Singapore, 2018). Nhiều bên liên quan cũng kêu gọi công khai tất cả dữ liệu phát thải để tăng tính minh bạch và sẵn có dữ liệu. Điều này cho phép người tiêu dùng giám sát được hoạt động kinh doanh bền vững của đơn vị cung cấp năng lượng và có thông tin để đưa ra lựa chọn về sản phẩm năng lượng của mình.

3.4. Mexico

Mexico là quốc gia có lượng phát thải cao, đứng thứ 13 trên thế giới và thuộc nhóm các quốc gia phát thải nhiều nhất khu vực Mỹ Latinh. Vì vậy, thuế carbon được đề xuất trong cuộc cải cách tài chính của chính phủ Mexico, có hiệu lực từ năm 2014, là một phần của Thuế Sản xuất và Dịch vụ. Theo Ban Thư ký Tài chính và Tín dụng Công của Mexico, thuế này giúp đạt được hai mục tiêu chính, đó là giảm phát thải và tăng ngân

sách của Chính phủ Liên bang bằng cách thu thuế.

Thuế được áp dụng lên xăng, dầu mỏ, than cốc, propane, butane, dầu hỏa và các nhiên liệu phân lức khác, dầu ma-zút và than đá. Khí ga tự nhiên không bao gồm trong phạm vi chịu thuế do được xem là nhiên liệu hóa thạch "sạch". Việc miễn trừ này chủ yếu được đưa vào do có yêu cầu từ khu vực tư nhân. Chủ thể nộp thuế là nhà sản xuất và nhập khẩu nhiên liệu hóa thạch (dầu và than đá).

Thuế suất được xác định không vượt quá 3% giá bán nhiên liệu và được tính là một hàm số của phát thải tạo ra do việc tiêu thụ một đơn vị nhiên liệu, tùy thuộc vào từng loại nhiên liệu, trung bình ở mức 2,3 USD/tấn CO₂, dự kiến tăng lên mức 75USD/tấn CO₂ vào năm 2030.

Về hướng sử dụng tiền thu thuế carbon, Mexico đã có cơ chế trợ cấp xanh để giảm phát thải khí nhà kính, tuy nhiên thu nhập thuế được đóng góp vào quỹ chung của Chính phủ, chứ không phân tách nguồn thu cho các mục đích cụ thể. Tuy nhiên, Chính phủ liên bang Mexico đã chi tiêu một số tiền đáng kể để trợ cấp cho người sử dụng nhiên liệu đầu cuối theo tỷ lệ có vẻ vượt quá mức thuế carbon (ví dụ 3,5 tỷ USD hàng năm cho riêng xăng).

4. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Việc thiết kế và triển khai thuế carbon ở mỗi quốc gia có sự khác biệt nhất định bởi sự khác nhau về điều kiện kinh tế - xã hội, đặc thù pháp luật và chính sách bảo vệ môi trường của từng nước. Tuy vậy, thuế carbon của hầu hết các quốc gia thống nhất những vấn đề cơ bản sau đây:

Một là, thuế carbon có thể được áp dụng độc lập hoặc được áp dụng bổ sung vào các loại thuế hiện hữu trong hệ thống thuế quốc gia đang điều tiết vào hành vi phát thải khí nhà kính;

Hai là, đối tượng chịu thuế carbon là các loại nhiên liệu hóa thạch hoặc các loại khí nhà kính gây ra hiệu ứng khí nhà kính;

Ba là, người nộp thuế carbon là các chủ thể nhập khẩu, khai thác các loại nhiên liệu hóa thạch, tức cung ứng nhiên liệu hóa thạch vào thị trường hoặc các chủ thể trực tiếp phát thải khí nhà kính;

Bốn là, mức thuế suất được xác định bằng một số tiền tuyệt đối tính trên đơn vị 01 tấn CO₂ hoặc 01 tấn CO₂ phát thải vào môi trường, thuế suất khởi điểm sẽ khá thấp sau đó được điều chỉnh tăng dần theo thời gian;

Năm là, doanh nghiệp trong một số lĩnh vực, ngành nghề có vai trò quan trọng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội có thể phải đối mặt với những khó khăn lớn

do tác động của thuế carbon cần được xem xét miễn hoặc giảm thuế carbon;

Sáu là, nguồn thu từ thuế carbon được sử dụng cho việc xây dựng nền kinh tế carbon thấp và hỗ trợ cho các chủ thể dễ bị tổn thương bởi thuế carbon như các cá nhân, hộ gia đình có mức thu nhập thấp.

Trong bối cảnh EU vừa bỏ phiếu thông qua Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon và triển khai thí điểm từ tháng 10/2023, theo đó sẽ đánh thuế đối với tất cả hàng hóa nhập khẩu từ các quốc gia không có cơ chế định giá carbon, việc nghiên cứu triển khai thuế carbon ở Việt Nam càng trở nên cấp thiết, vì EU đang là thị trường xuất khẩu lớn thứ ba của Việt Nam. Hai phương án ban hành thuế carbon ở Việt Nam được đề xuất dựa trên các cơ chế chính sách hiện hành, cụ thể như sau:

Phương án thứ nhất là sửa đổi dự thảo nghị định quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khí thải chuẩn bị được Chính phủ phê duyệt vào cuối năm 2023.

Phương án thứ hai là đưa thuế carbon vào nội dung sửa đổi của thuế bảo vệ môi trường mà Bộ Tài chính dự kiến trình vào năm khoảng 2026, cho phép thời gian chuẩn bị dài hơn.

Đề thuế carbon được áp dụng thành công ở Việt Nam, đồng thời thực hiện mục tiêu trở thành quốc gia thu nhập cao vào năm 2045, một số bài học kinh nghiệm có thể áp dụng cho Việt Nam trong quá trình xây dựng và thực thi chính sách thuế carbon như sau:

Thứ nhất, cần có được sự ủng hộ và sự tham gia của các bên liên quan

Do việc định giá carbon vẫn là một khái niệm tương đối mới ở Việt Nam và Việt Nam chưa có kinh nghiệm thực hiện việc này trên thực tế nên cần thiết phải có được sự ủng hộ chính trị và sự tham gia của các bên liên quan để thúc đẩy quá trình phê duyệt và triển khai áp dụng thuế carbon. Việc cung cấp thông tin rõ ràng về việc sử dụng nguồn thu từ thuế và giảm nhẹ các tác động tiêu cực được nhận diện đóng vai trò then chốt để có được sự ủng hộ chính trị. Minh chứng rõ ràng từ thực tế triển khai ở Pháp, nơi mà Chính phủ đã không truyền thông đầy đủ đến công chúng về các lợi ích của thuế carbon, dẫn đến sự phản đối của số đông dân chúng. Qua đó, chính phủ Việt Nam cần thấy rõ được tầm quan trọng của các chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng, hướng tới các bên liên quan khác nhau bao gồm cả nhóm công và tư, cả tổ chức và hộ gia đình, cá nhân, như vậy mới nhận được sự ủng hộ của các bên liên quan và giảm bớt sự phản đối từ dân chúng. Các bên tham gia chính có thể chia thành 3 nhóm:

- Cơ quan quản lý với vai trò rà soát/ xây dựng luật, điều phối chính sách, bao gồm Quốc hội và Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp & Phát

triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Cơ quan vận hành, liên quan đến việc thực hiện hệ thống thuế bao gồm Tổng cục Thuế, Ngân hàng Nhà nước.

- Đối tượng trả thuế carbon.

Thứ hai, cần có lộ trình tăng mức thuế suất phù hợp

Những đối tượng trả thuế carbon mới sẽ cần thời gian để điều chỉnh các chính sách tiêu dùng và công nghiệp để tính đến chi phí tăng thêm cho phát thải khí nhà kính. Từ thực tế triển khai của Singapore và Nhật Bản cho thấy, mức thuế suất khởi điểm nên quy định thấp để thuận lợi áp dụng thuế carbon vào thực tiễn do được người dân và doanh nghiệp dễ chấp nhận hơn. Sau đó, mức thuế suất được điều chỉnh tăng dần lên trên cơ sở xem xét các yếu tố khác nhau như diễn biến của tình trạng biến đổi khí hậu toàn cầu, giá trong nước và quốc tế của nguyên liệu hóa thạch. Tuy nhiên, cần phải tránh duy trì liên tục ở mức thuế suất quá thấp với ít tác động cải thiện môi trường như trong trường hợp của Mexico. Mức thuế phát thải carbon của Việt Nam trong thời kỳ đầu nên tham khảo mức thuế carbon của một số quốc gia đang phát triển hoặc các nước có thu nhập trung bình đang dự kiến áp dụng. Hiện một số nước tại Châu Á - Thái Bình Dương đang dự kiến ở mức 10 - 30 USD/tấn phát thải CO₂.

Thứ ba, công bố công khai mục đích sử dụng tiền thuế carbon.

Theo kinh nghiệm áp dụng thuế carbon của nhiều nước trên thế giới như Singapore, Nhật Bản, mục đích sử dụng tiền thuế carbon là một yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của thuế carbon. Điều này là bởi vai trò của thuế carbon thể hiện ở hai khía cạnh, một mặt, thuế carbon làm giảm sử dụng nhiều liệu hóa thạch, giảm phát thải khí nhà kính, mặt khác, tiền thuế carbon được dùng để chi hỗ trợ cho việc sử dụng năng lượng tái tạo và bù đắp tổn thất do việc thực thi thuế carbon gây ra cho các nhóm chủ thể khác nhau trong nền kinh tế. Do đó, Luật Ngân sách nhà nước cần xác định rõ mục đích sử dụng tiền thuế carbon là phục vụ cho lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Tài liệu tham khảo:

- IMF (2021), "A Comprehensive Climate Mitigation Strategy for Mexico", WP/21/246
- Thủ tướng Chính phủ (2022), "Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/1/2022 ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính".
- Nguyễn Lưu Lan Phương (2020), "Thuế carbon - Công cụ tài chính kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí - Bài học kinh nghiệm cho pháp luật Việt Nam từ Nhật Bản", Tạp chí Pháp luật và thực tiễn, Số 42/2020.
- Tạ Đức Bình, Lại Văn Mạnh, Nguyễn Thị Thanh Huyền, "Cơ sở khoa học, xu hướng thế giới và bối cảnh của Việt Nam về thuế carbon", Tạp chí Môi trường, số 12/2020.
- Yao, L., Tan, S., & Xu, Z. (2022), "Towards carbon neutrality: what has been done and what needs to be done for carbon emission reduction?", *Environmental Science and Pollution Research*, 30, 20570-20589.
- Yunhong Liu, Liang Dong, Mandy Meng Fang (2023), "Advancing 'Net Zero Competition' in Asia-Pacific under a dynamic era: a comparative study on the carbon neutrality policy toolkit in Japan, Singapore and Hong Kong", *Global Public Policy and Governance*, <https://doi.org/10.1007/s43508-023-00065-2>
- Zhijie Jia, Boqiang Lin (2020), "Rethinking the choice of carbon tax and carbon trading in China", *Technological Forecasting and Social Change*, Volume 159 - October 2020